

[porno](#) [porn](#)



Kế toán trái phiếu chuyển đổi được xem là một “lĩnh vực” trong chuyên ngành kế toán Việt Nam. “Lĩnh vực” này được “trám đầy” trong một phần của dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung chuyên ngành kế toán doanh nghiệp. Tuy nhiên các hướng dẫn trong dự thảo còn chưa đầy đủ và rõ ràng dẫn đến việc khó khăn cho các doanh nghiệp cho việc áp dụng vào thực tiễn.

Nguyễn Minh Hiền - Khoa Kế toán - Tài chính,

Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch

Bài viết này sẽ làm rõ hơn về kế toán trái phiếu chuyển đổi từ ngày phát hành, mua lại trái phiếu và chuyển đổi trái phiếu.

Giới thiệu

Trái phiếu chuyển đổi là loại trái phiếu có thể chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông nhất định của công ty phát hành sau thời điểm phát hành. Các công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi vì hai lý do chính: Một là để tăng vốn cho sản xuất mà không phải trả thêm nhiều cổ phiếu có quy định kiểm soát hơn của thị trường. Hai là việc phát hành trái phiếu chuyển đổi cho

Kế toán trái phiếu chuyển đổi: Kinh nghiệm quốc tế

Administrator 0000 00000000.

0000, 13 11 2012 07:18 - 0000 0000 0000, 13 11 2012 07:32

phép công ty huy động vốn bằng nợ phi lợi nhuận (Kieso et al., 2012). Đối với kế toán các nghiệp vụ phát triển thì kế toán trái phiếu chuyển đổi là một vấn đề không mới và được quy định khá rõ ràng trong các chuẩn mực cũng như các tài liệu hướng dẫn, mặc dù vẫn còn các tranh luận về cách thức kế toán đối với loại công cụ tài chính này.

Trong thời gian gần đây có khá nhiều công ty Việt Nam đã huy động vốn thành công bằng cách phát hành trái phiếu chuyển đổi. Tuy nhiên do chế độ kế toán Việt Nam hiện hành chưa có các quy định và hướng dẫn liên quan đến nội dung này nên gây nhiều lúng túng cho các doanh nghiệp (Vy, 2011; Quang, 2011). Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế có quy định về việc tách biệt trong ghi nhận các thành phần nợ và vốn chủ trong công cụ tài chính phức tạp như ngân hàng đưa ra các hướng dẫn một cách cụ thể (Bộ Tài chính, 2009). Để khoanh xếp chế độ nợ đó, dựa theo thông tin sẵn có để chế độ kế toán doanh nghiệp đang được Bộ Tài chính soạn thảo và lấy ý kiến đã có các hướng dẫn và quy định khá cụ thể về vấn đề này (Bộ Tài chính, 2012). Bài viết này làm rõ hơn cách thức xử lý kế toán với trái phiếu chuyển đổi trên cơ sở tham khảo cách hạch toán của chuẩn mực kế toán M và chuẩn mực kế toán quốc tế.

Kế toán trái phiếu chuyển đổi theo chuẩn mực kế toán M

Chuẩn mực kế toán M yêu cầu các công ty hạch toán trái phiếu tại thời điểm phát hành theo phương pháp nhậm để với các trái phiếu thường, không ghi nhận một khoản vốn chủ sở hữu mà toàn bộ số tiền nhận được ghi nhận là nợ phi lợi nhuận. Sau đó các công ty số tiền hành phân bổ các khoản chi phí và phí trả về việc phát hành trái phiếu cho đến ngày đáo hạn. Lý do được đưa ra cho cách làm này là rất khó để đoán khi nào thì việc chuyển đổi được thực hiện. Tuy nhiên cách hạch toán này đang bị phê phán là không hợp lý và FASB đang xem xét trong việc thay đổi các quy định liên quan đến trái phiếu chuyển đổi.

Tại thời điểm chuyển đổi, công ty sẽ dùng phương pháp giá trị ghi sổ để hạch toán việc chuyển đổi. Công ty A có trái phiếu với mệnh giá 100.000 USD, khoản chi phí và phí phân bổ là 2.000 USD tại thời điểm chuyển đổi, chuyển đổi thành 1.000 cổ phiếu thường với mệnh giá 1 USD/cổ phiếu. Bút toán phản ánh việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu thường như sau:

Nợ Tài khoản Mệnh giá trái phiếu	100.000
Có TK Chi phí và phí trái phiếu	2.000
Có TK Mệnh giá cổ phiếu thường	1.000
Có TK Thặng dư vốn cổ phần	97.000

Cách hạch toán theo quy định hiện hành của chuẩn mực kế toán M bị phê phán khi một số người cho rằng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi bao gồm hai thành phần: (1) Giá trị của khoản nợ và (2) Giá trị của quyền chuyển đổi (Rueet et al., 1996). Do vậy lãi suất thực của trái phiếu là hơn lãi suất danh nghĩa của trái phiếu và do đó công ty sẽ phản ánh chi phí đi vay từ phát hành trái phiếu theo lãi suất đúng ra phải ghi nhận.

Kế toán trái phiếu chuyển đổi theo chuẩn mực kế toán quốc tế

Theo chuẩn mực kế toán quốc tế số 32 (IAS 32) – Công cụ tài chính, trái phiếu chuyển đổi là

Kế toán trái phiếu chuyển đổi: Kinh nghiệm thực tế

Administrator

0000, 13 11 2012 07:18 - 0000 0000 0000, 13 11 2012 07:32

Một công cụ tài chính phức tạp, nó gồm có hai thành phần nội hàm: trái phiếu và vốn chủ sở hữu. Do vậy các công ty phải ghi nhận riêng rẽ các thành phần này. Phần vốn chủ sở hữu được xác định là phần còn lại của giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi sau khi trừ giá trị hợp lý của phần nội hàm trái phiếu.

Kế toán khi thực hiện phát hành

Công ty B phát hành 2.000 trái phiếu chuyển đổi từ ngày 1/1/2011. Số trái phiếu này có thời hạn 4 năm với lãi suất danh nghĩa là 6%/năm, được phát hành theo mệnh giá là 1.000 EUR mỗi trái phiếu (tổng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu là 2.000.000 EUR), tiền lãi được trả hàng năm vào ngày 31/12. Mỗi trái phiếu có thể chuyển đổi thành 250 cổ phiếu thường với mệnh giá 1 EUR. Lãi suất thực trả cho các trái phiếu từ ngày thực hiện không có điều khoản chuyển đổi là 9%/năm.

Như vậy trái chủ nhận được tiền lãi hàng năm là 120.000 EUR và được thanh toán theo mệnh giá trái phiếu là 2.000.000 EUR (nếu không chuyển đổi sang cổ phiếu thường). Thành phần nội hàm trái phiếu được xác định là giá trị hiện tại của các khoản thu nhập trên:

$$2.000.000 \times 0,70843 + 120.000 \times 3,23972 = 1.805.616 \text{ EUR.}$$

Thành phần vốn chủ sở hữu của trái phiếu chuyển đổi là:

$$2.000.000 - 1.805.616 = 194.384 \text{ EUR.}$$

Bút toán phản ánh nghiệp vụ phát hành trái phiếu như sau:

Nợ TK Tiền	2.000.000
Có TK Trái phiếu chuyển đổi	1.805.616
Có TK Thặng dư vốn – quyền chọn chuyển đổi	194.384

Định kỳ, kế toán phản ánh việc thanh toán lãi trái phiếu và ghi nhận chi phí tiền lãi theo lãi suất thực của trái phiếu, khoản thặng dư vốn và quyền chọn chuyển đổi trái phiếu không thay đổi trong toàn bộ vòng đời của trái phiếu chuyển đổi.

Việc phân bổ trái phiếu được thực hiện theo bảng tính toán sau (đơn vị tính: EUR):

Ngày

Tiền

thanh toán

Chi phí lãi

ghi nhận

Khoản chi phí khấu phân bổ

Số dư trái

phí chuyển đổi

01/01/2011

1.805.616

Kế toán trái phiếu u chuyển đổi: Kinh nghiệm m qu c t

Administrator 000 00000000.

000, 13 11 2012 07:18 - 000 0000 000, 13 11 2012 07:32

31/12/2011

120.000

162.506

42.506

1.848.122

31/12/2012

120.000

166.331

46.331

1.894.453

31/12/2013

Kế toán trái phiếu chuyển đổi: Kinh nghiệm thực tế

Administrator

13/11/2012 07:18 - 13/11/2012 07:32

120.000

170.501

50.501

1.944.954

31/12/2014

120.000

175.046

55.046

2.000.000

Ngày 31/12/2011, khi thanh toán tiền lãi năm thứ nhất công ty B sẽ ghi nhận chi phí tiền lãi (giá số khoản chi phí đi vay này không được vốn hoá) theo lãi suất thực là 9% trên số dư nợ gốc trái phiếu đầu kỳ là 162.506 EUR ($1.805.616 \times 9\%$). Tiền lãi công ty thanh toán theo lãi suất danh nghĩa là 120.000 EUR nên khoản chi phí thực của trái phiếu phân bổ là $162.506 - 120.000 = 42.506$ EUR.

Bút toán phản ánh việc trả lãi và phân bổ chi phí thực của trái phiếu như sau:

Kế toán trái phiếu u chuyển đổi: Kinh nghiệm thực tế

Administrator

0000, 13/11/2012 07:18 - 0000 0000 0000, 13/11/2012 07:32

Nợ TK Chi phí tài chính (chi phí tiền lãi)	162.506
Có TK Tiền	120.000
Có TK Trái phiếu u chuyển đổi	42.506

Giá trị ghi sổ của tài khoản Trái phiếu u chuyển đổi tại thời điểm cuối năm 2011 là $1.805.616 + 42.506 = 1.848.122$ EUR. Giá trị ghi sổ của trái phiếu u sổ bằng với mệnh giá của trái phiếu u khi trái phiếu u được phân bổ hết phần chi trả khoản tại thời điểm trái phiếu u đáo hạn (21/12/2014).

Mua lại trái phiếu u khi đáo hạn

Nếu trái phiếu u chuyển đổi không được chuyển đổi thành cổ phiếu u, công ty B phải thanh toán cho các trái chủ mệnh giá của trái phiếu u. Bút toán như sau:

Nợ TK Trái phiếu u chuyển đổi	2.000.000
Có TK Tiền	2.000.000

Đến ngày công ty chuyển khoản Thặng dư vốn – Quy định chuyển đổi sang khoản Thặng dư vốn – Cổ phiếu u thông qua bút toán:

Nợ TK Thặng dư vốn – Quy định chuyển đổi	194.384
Có TK Thặng dư vốn – Cổ phiếu u thông qua	194.384

Chuyển đổi trái phiếu u khi đáo hạn

Nếu trái phiếu u được chuyển đổi thành cổ phiếu u thông qua khi đáo hạn, công ty B thực hiện các bút toán sau tại thời điểm chuyển đổi 31/12/2014:

Phần ảnh hưởng giá của trái phiếu u chuyển đổi được chuyển đổi thành cổ phiếu u thông qua:

Nợ TK Trái phiếu u chuyển đổi	2.000.000
Có TK Vốn đầu tư của chủ sở hữu – Mệnh giá	500.000
Có TK Thặng dư vốn – Cổ phiếu u thông qua	1.500.000

Chuyển khoản Thặng dư vốn – Quy định chuyển đổi sang khoản Thặng dư vốn – Cổ phiếu u thông qua:

Nợ TK Thặng dư vốn – Quy định chuyển đổi	194.384
Có TK Thặng dư vốn – Cổ phiếu u thông qua	194.384

Công ty cũng có thể gộp hai bút toán trên thành một bút toán như sau:

Nợ TK Trái phiếu u chuyển đổi	2.000.000
Nợ TK Thặng dư vốn – Quy định chuyển đổi	194.384
Có TK Vốn đầu tư của chủ sở hữu – Mệnh giá	500.000
Có TK Thặng dư vốn – Cổ phiếu u thông qua	1.694.384

Thông mệnh giá của số cổ phiếu u thông qua được chuyển đổi là $2.000 \times 250 \times 1 = 500.000$ EUR, Thặng dư vốn là chênh lệch giữa giá sổ của trái phiếu u tại thời điểm chuyển đổi (mệnh giá trái phiếu u) và mệnh giá cổ phiếu u thông qua. Công ty không sổ dòng giá trị hợp lý của cổ phiếu u thông qua

Kế toán trái phiếu chuyển đổi: Kinh nghiệm thực tế

Administrator

0000, 13/11/2012 07:18 - 0000 0000 0000, 13/11/2012 07:32

Tại thời điểm chuyển đổi, hạch toán và do vậy không có bất kỳ khoản lãi hay lỗ nào từ việc chuyển đổi được ghi nhận. Phương pháp này gọi là phương pháp giá ghi sổ vì giá ghi sổ của trái phiếu và khoản quy định chuyển đổi liên quan đến số dòng để xác định giá trị của cổ phiếu thông thường (Tổng giá trị của cổ phiếu thông thường là $2.169.384 = 2.000.000$ (giá ghi sổ trái phiếu) + 194.384 (giá ghi sổ của quyền chuyển đổi)).

Chuyển đổi trái phiếu trước khi đáo hạn

Nếu trái phiếu được chuyển đổi trước khi đáo hạn thì phương pháp giá ghi sổ cũng được áp dụng. Giả sử công ty thực hiện việc chuyển đổi trái phiếu vào ngày 31/12/2013 thì bút toán phản ánh việc chuyển đổi như sau:

Nợ TK Trái phiếu chuyển đổi	1.944.954
Nợ TK Thông số vốn – Quyền chuyển đổi	194.384
Có TK Vốn đầu tư của chủ sở hữu – Mệnh giá	500.000
Có TK Thông số vốn – Cổ phiếu thông thường	1.639.338

(Công ty cũng có thể tách thành hai bút toán chuyển đổi riêng rẽ như trường hợp hợp chuyển đổi tại thời điểm đáo hạn ở trên).

Mua lại trái phiếu trước khi đáo hạn

Trong một số trường hợp, các công ty quyết định việc mua lại trái phiếu chuyển đổi trước khi đáo hạn. Phương pháp số dòng để phân bổ số tiền thanh toán để mua lại là phương pháp đã được số dòng khi trái phiếu chuyển đổi được phát hành. Công ty B xác định giá trị hợp lý của thành phần nợ của trái phiếu chuyển đổi tại ngày mua lại, sau đó trừ khỏi giá trị này giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi đã phát hành (bao gồm cả thành phần vốn chủ sở hữu) để có được giá trị của thành phần vốn chủ sở hữu. Sau khi phân bổ thì khoản chênh lệch giữa giá trị của thành phần nợ được phân bổ và giá trị ghi sổ của khoản nợ được ghi nhận là lãi hay lỗ trên báo cáo kết quả kinh doanh và khoản liên quan đến thành phần vốn được ghi nhận (giảm) vốn chủ sở hữu.

Giả sử công ty B mua lại trái phiếu tại ngày 31/12/2012. Tại thời điểm này giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi (gồm cả thành phần nợ và thành phần vốn) dựa trên giá thị trường là 1.980.000 EUR. Lãi suất của các khoản nợ thông thường với thời hạn 2 năm là 8% thì giá trị hợp lý của khoản nợ phải trả được tính như sau:

$$2.000.000 \times 0,85734 + 120.000 \times 1,78326 = 1.928.671 \text{ EUR}$$

Khoản lỗ khi mua lại = Giá trị hiện tại của thành phần nợ tại ngày 31/12/2012 - Giá trị ghi sổ của thành phần nợ tại ngày 31/12/2012
 $= 1.928.671 - 1.894.453 = 34.218 \text{ EUR}$.

Công ty B phát sinh một khoản lỗ khi mua lại vì giá trị khoản nợ được thanh toán lớn hơn giá trị ghi sổ của nó. Giá trị của khoản đầu tư chênh lệch và chênh lệch xác định như sau:

Giá trị hợp lý của trái phiếu chuyển đổi tại ngày 31/12/2012 (gồm cả thành phần vốn) – Giá trị

Kế toán trái phiếu chuyển đổi: Kinh nghiệm thực tế

Administrator

0000, 13/11/2012 07:18 - 0000 0000 0000, 13/11/2012 07:32

hợp của thành phố n ngày 31/12/2012 (tổng cộng với trái phiếu 2 năm không có lãi u khoản chuyển đổi)

$$= 1.980.000 - 1.928.671 = 51.329 \text{ EUR.}$$

Công ty B ghi nhận bút toán phân ánh việc mua lại như sau:

Nợ TK Trái phiếu chuyển đổi	1.894.453
Nợ TK Thanh toán – Quy định chuyển đổi	51.329
Nợ TK Lãi do mua lại trái phiếu	34.218
Có TK Tài sản	1.980.000

Khoản thanh toán vốn của quy định chuyển đổi còn lại 143.055 EUR (194.384 – 51.329) được chuyển sang tài khoản thanh toán vốn của phiếu thanh toán.

Nợ TK Thanh toán – Quy định chuyển đổi	143.055
Có TK Thanh toán – Công phiếu thanh toán	143.055

Chức năng trái phiếu (chuyển đổi bằng sự thuyết phục)

Đôi khi nhà phát hành mong muốn khuyến khích việc chuyển đổi để có thể có hiệu quả nhanh chóng để giảm chi phí lãi hoặc có thể trên vốn chi phí. Vì vậy nhà phát hành có thể đưa ra thêm (tính hoặc công phiếu thanh toán) để thuyết phục việc chuyển đổi. Công ty phát hành báo cáo khoản chi thêm này là chi phí của kỳ hiện hành theo giá trị hợp lý của các chi phí khoản phát hành thêm hoặc các khoản khác được trao.

Giữa trong giao kèo ban đầu, các trái chủ của công ty B có quyền chuyển đổi trái phiếu thành công phiếu thanh toán cho đến khi trái phiếu đáo hạn. Công ty B thuyết phục các trái chủ chuyển đổi trái phiếu thành công phiếu tại ngày 31/12/2012. Để khuyến khích các trái chủ có thể chuyển đổi, công ty B đồng ý thanh toán cho các trái chủ thêm 50.000 EUR tính mới. Giữa việc chuyển đổi để có thể có hiệu quả thì bút toán phân ánh như sau:

Nợ TK Chi phí chuyển đổi trái phiếu	50.000
Nợ TK Trái phiếu chuyển đổi	1.894.453
Nợ TK Thanh toán – Quy định chuyển đổi	194.384
Có TK Vốn đầu tư chi phí – Công phiếu thanh toán	500.000
Có TK Thanh toán – Công phiếu thanh toán	1.588.837
Có TK Tài sản	50.000

Nếu khoản khuyến khích chuyển đổi để có thể thanh toán bằng công phiếu thì chi phí chuyển đổi để có ghi nhận theo giá trị hợp lý của công phiếu thanh toán.

Giữa tại ngày 31/12/2012, công ty B cho phép các trái chủ có thể chuyển đổi các trái phiếu thành công phiếu với tỷ lệ 1 trái phiếu lấy 260 công phiếu thanh toán. Giá trị trung bình 1 công phiếu tại ngày 31/12/2012 là 4 EUR. Chi phí cho việc chuyển đổi trái phiếu là giá trị hợp lý của số công phiếu trả thêm cho các trái chủ:

$2.000 \times (260 - 250) \times 4 = 80.000$ EUR. Bút toán phản ánh việc chuyển đổi như sau:

Nợ TK Chi phí chuyển đổi trái phiếu	80.000
Nợ TK Trái phiếu chuyển đổi	1.894.453
Nợ TK Thanh toán – Quy định chuyển đổi	194.384
Có TK Vốn đầu tư chi trả – Cổ phiếu thường	520.000
Có TK Thanh toán – Cổ phiếu thường	1.648.837

Một số người lập luận rằng chi phí của việc khuyến khích chuyển đổi là chi phí để có được vốn chi trả và do vậy chúng cần được ghi nhận là khoản giảm trừ vốn chi trả (thanh toán vốn). Tuy nhiên IASB cho rằng khi nhà phát hành thanh toán thêm để khuyến khích chuyển đổi, việc thanh toán này là cho một dịch vụ (trái chuyển đổi thành vốn đầu tư mới thay đổi mặt khác) và cần ghi nhận là chi phí.

Kết luận

Việc hạch toán trái phiếu chuyển đổi là một chủ đề kế toán gây tranh cãi. Chuẩn mực kế toán Mỹ hiện tại quy định toàn bộ số tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận là khoản nợ phải trả. Trong khi đó chuẩn mực kế toán quốc tế hiện hành quy định số tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi cần được ghi nhận thành các thành phần nợ và vốn riêng biệt. Việc ghi nhận các thành phần riêng biệt này giúp cho thông tin trên báo cáo tài chính liên quan đến trái phiếu chuyển đổi phản ánh đúng bản chất hơn. Bên cạnh đó việc hạch toán theo phương án này cũng sẽ giúp cho doanh nghiệp phản ánh chính xác hơn chi phí đi vay trong việc phát hành trái phiếu so với phương án ghi nhận toàn bộ số tiền phát hành trái phiếu thu được ghi nhận là nợ phải trả. Cho dù kế toán Việt Nam nên theo các quy định của chuẩn mực kế toán quốc tế về trái phiếu chuyển đổi để nâng cao chất lượng của các thông tin trình bày trong các báo cáo tài chính.

(Nguồn : <http://vacpa.org.vn>)